TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/KDTM-ST
Ngày: 28/9/2017.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Kiều Oanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Sơn Thị Vành Đa.**

2. Ông **Trần Văn Lâm**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Minh Tâm**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2017/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Cùng địa chỉ: Số 18, Đường Trần Hữu Dực, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hải H**, chức vụ: Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng - theo giấy ủy quyền số 81/GUQ-NHNoMT ngày 06/7/2017 (có mặt);

Địa chỉ: Số 09, đường Trần Phú, ấp Cầu Đồn, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: + Ông **Đào Văn T** (vắng mặt);

+ Bà **Trần Thị N** (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Thanh T** (có mặt);

Địa chỉ: số 186, Xóm 3, ấp Châu Thành, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông **Lê Văn L** (có mặt).

Địa chỉ: ấp Thiện Bình, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn hợp đồng tín dụng số: 796/HĐTD ngày 29/8/2011 do bà Trần Thị N đứng tên vay nhận tiền với số tiền là 500.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo quy định là 18,5%/năm, lãi quá hạn 27,75%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, đảm bảo số tiền vay thì bằng hợp đồng thế chấp: 796A/HĐTC ngày 28/9/2011, tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số AE424365, diện tích 10.370m^2 và quyền sử dụng đất số AE 424364, diện tích 10.520m^2 đất tọa lạc tại ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng do bà Trần Thị N đứng tên. Khi đến hạn thì bà N không trả được nợ. Tính đến ngày 30/4/2017 còn thiếu nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 329.866.667 đồng, tổng cộng là 829.866.667 đồng.

Khi đến hạn số tiền là 500.000.000 đồng, lãi suất là 12,8%/năm, lãi quá hạn là 150%/năm lãi cho vay, thời hạn vay là 12 tháng.

Mục đích sử dụng tiền vay: Mua bán lúa.

Đến thời điểm khởi kiện ngày 30/4/2017, ông T và bà N còn thiếu nợ là: Nợ vay gốc: 500.000.000 đồng và lãi quá hạn 329.866.667 đồng. Tổng số nợ 829.866.667 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mỹ Tú đã gửi giấy báo nhắc nhiều lần và cử cán bộ tín dụng phụ trách đến đôn đốc để thu nợ, nhưng bà N cố tình dây dưa không trả nợ, tỏ thái độ không hợp tác.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mỹ Tú yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đào Văn T và bà Trần Thị N trả các khoản nợ sau đây:

Nợ vay gốc: 500.000.000 đồng và lãi quá hạn 329.866.667 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 829.866.667 đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 30/4/2017 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Nếu ông Đào Văn T và bà Trần Thị N không có khả năng thanh toán thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Hải H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N phải thanh toán cho nguyên đơn tiền vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Tổng cộng là 864.536.986 đồng. Trong đó, tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn 364.536.986 đồng.

Đối với các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng các bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ các bị đơn lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mà các bị đơn vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Trong bản tự khai ngày 02 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông Thi có cho bà Trần Thị N và ông Đào Văn T vay số tiền 500.000.000 đồng, bà N và ông T có thế chấp diện tích đất 10.370m^2 cho ông T canh tác, khi nào bà N và ông T có tiền thì chuộc lại đất. Việc Ngân hàng khởi kiện bà N và ông T thì

ông T không có ý kiến, còn số tiền bà N và ông T vay của ông T, thì ông T tự thỏa thuận với bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông L lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mà ông L vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Văn L trình bày: Ngày 28/3/2014 ông T và bà N có cố đất cho ông L, theo chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 10.520m^2 giá 09 cây vàng 24kra, hiện nay phần đất này ông L đang sử dụng trồng lúa.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng các bị đơn ông Đào Văn T; bà Trần Thị N chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn ông Đào Văn T; bà Trần Thị N đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn ông T và bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mỹ Tú và các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N. Theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng số: 796/HĐTD ngày 29/8/2011 thì thời hạn cho vay là 12 tháng kể ngày nhận tiền vay ngày 29/8/2011 và tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng phương thức trả lãi 6 tháng một lần nhưng trong quá trình vay bà N chưa trả gốc và chỉ trả lãi từ ngày 31/08/2012 đến ngày 11/12/2013 (15 tháng 11 ngày) số tiền lãi là 80.833.334 đồng. Từ ngày 12/12/2013 đến nay bà N không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Như vậy ông T và bà N đã vi phạm hợp đồng. Cho nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà N trả nợ gốc và lãi là phù hợp quy định tại Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T và bà N phải trả nợ gốc và lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông T và bà N có thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mỹ Tú. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số AE424365, diện tích 10.370m^2 và quyền sử dụng đất số AE 424364, diện tích 10.520m^2 đất cùng tọa lạc tại ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng do bà Trần Thị N đứng tên, việc thế chấp hai bên có lập hợp đồng thế chấp số: 796A/HĐTC ngày 28/9/2011 hợp đồng về hình thức và nội dung tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Như vậy, việc thế chấp giữa các bên đảm bảo đúng theo trình tự pháp luật quy định. Tại Điều 4 hợp đồng thế chấp hai bên có thỏa thuận Ngân hàng có quyền trực tiếp yêu cầu tổ chức khác bán tài sản đảm bảo để thu hồi nợ trong trường hợp ông T và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 342, 343, 351, 355 và Điều 721 của Bộ luật dân sự năm 2005, nên yêu cầu này của Nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T: Ông T có cho bà Trần Thị N và ông Đào Văn T vay số tiền 500.000.000 đồng, bà N và ông T có thế chấp diện tích đất 10.370m^2 cho ông T canh tác, khi nào bà N và ông T có tiền thì chuộc lại đất. Ông T không có đơn yêu cầu độc lập trong vụ án này, ông T tự thỏa thuận với bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông L lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mà ông L vẫn vắng mặt. Ngày 02/8/2017 Tòa án tiến hành ghi lời khai ông L, nhưng ông L không đồng ý cho lời khai. Tại phiên tòa ông L cho rằng: Ông T và bà N có cố đất cho ông L, theo chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 10.520m^2, giá 09 cây vàng 24kra nhưng ông L cũng không có đơn yêu cầu độc lập trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ông T và bà N phải chịu là 37.936.110 đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mỹ Tú không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N phải chịu 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng: Điều 342, 343, 351, 355 và Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền vay tổng cộng 864.536.986 đồng, (trong đó tiền gốc 500.000.0000 đồng và tiền lãi quá hạn 364.536.986 đồng).

Kể từ ngày 29/9/2017 các bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng là 19,2%/năm, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Đến hạn thanh toán các bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì N hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1174; tờ bản đồ số 08; diện tích 10.370m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 424365 và đất thuộc thửa số 105; tờ bản đồ số 08; diện tích 10.520m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 424364, đất cùng tọa lạc tại ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho tên người sử dụng đất bà Trần Thị N.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N liên đới phải chịu là 37.936.110 đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.448.000 đồng, theo biên lai số 0004380 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới phải chịu chi phí tố tụng là 1.500.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước 1.500.000 đồng, theo phiếu thu ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn ông Đào Văn T và bà Trần Thị N thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đào Thị Kiều Oanh

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*